

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-PT
Ngày 08 - 4 - 2021
V/v Ly hôn, con chung giữa anh
T và chị M.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Thu

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2021/TLPT-HNGĐ ngày 15-3-2021 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 10/2021/HNGĐ-ST ngày 25-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Đội 2, xã T, huyện T, tỉnh N;

- *Bị đơn:* Chị Lý Mỹ M, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT: xã T, huyện T, tỉnh N;

Địa chỉ: Đội 3, T, xã L, huyện T, tỉnh N.

- *Người kháng cáo:* Chị Lý Mỹ M là bị đơn trong vụ án

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh T, chị M có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn Anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh Nguyễn Văn T và Chị Lý Mỹ M kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 01 năm 2014 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh N. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến ngày 12 tháng 5 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Ngày 13 tháng 5 năm 2020 chị M bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã L. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Quang P, sinh ngày 29-01-2015 và Nguyễn Thục A, sinh ngày 06-10-2017. Hiện cả 02 con chung đều đang ở với anh T từ khi chị M bỏ đi. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong trường hợp chỉ được nuôi một con chung, anh có nguyện vọng được nuôi con chung là Nguyễn Quang P và để chị M nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thục A, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 09-11-2020 và các buổi làm việc tại Tòa án, bị đơn Chị Lý Mỹ M trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với lời khai của anh T. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Ngày 13-5-2020 chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở L. Nay anh T có đơn xin ly hôn thì chị đồng ý ly hôn

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Quang P, sinh ngày 29-01-2015 và Nguyễn Thục A, sinh ngày 06-10-2017. Hiện cả 02 con chung đều đang ở với anh T. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp chỉ được nuôi một con chung, chị có nguyện vọng được nuôi con chung là Nguyễn Quang P.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 10/2021/HNGĐ-ST ngày 25-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định quyết định. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa Anh Nguyễn Văn T và Chị Lý Mỹ M.
2. Về con chung: Giao Anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Quang P, sinh ngày 29-01-2015 và Nguyễn Thục A, sinh ngày 06-10-2017. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị Lý Mỹ M cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hiện cả hai con chung đều đang ở với anh T. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo và biện pháp thi hành án của các đương sự.

Ngày 25-01-2021 Chị Lý Mỹ M là bị đơn trong vụ án có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cháu Nguyễn Quang P, sinh ngày 29-01-2015 cho chị nuôi dưỡng, anh T nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Thục A, sinh ngày 06-10-2017, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, về quan hệ tình cảm, nuôi con chung. Chị Lý Mỹ M vẫn giữ nguyên phần trình bày tại cấp sơ thẩm và đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung của vụ án: Về con chung hiện nay chị M và anh T đều có mức thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Cháu Nguyễn Thục A là con gái đang trong độ tuổi phát triển đề nghị giao cháu Thục Anh cho chị M nuôi dưỡng, chăm sóc, giao cháu Nguyễn Quang P cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tòa án cấp sơ thẩm giao cả hai con cho anh T nuôi dưỡng là chưa phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị M, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 BLTTDS năm 2015 sửa án sơ thẩm. Án phí giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo của Chị Lý Mỹ M làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 272; khoản 1 Điều 273; Điều 276 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết.

[2] Xét kháng cáo của Chị Lý Mỹ M về việc nuôi con chung thấy rằng: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung cháu Nguyễn Quang P, sinh ngày 29-01-2015 và cháu Nguyễn Thục A, sinh ngày 06-10-2017. Tại phiên tòa sơ

thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay của anh T và chị M đều có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con nếu không được thì xin được nuôi dưỡng, chăm sóc một con còn để lại cho người kia nuôi một con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu của các đương sự về việc nuôi dưỡng con chung thì thấy hiện nay hai con chung đang ở cùng với anh T và mẹ đẻ anh, về điều kiện, nghề nghiệp mức thu nhập của anh T và chị M hiện nay là như nhau nên cả hai bên đều có đủ điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Tòa án cấp sơ thẩm giao cả hai con cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc là chưa phù hợp với nguyện vọng của cả hai bên. Vì vậy, xét để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung nên cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Quang P là con trai cho anh T nuôi dưỡng, còn cháu Nguyễn Thục A còn nhỏ lại là con gái đang trong độ tuổi phát triển tâm sinh lý, rất cần có sự dạy bảo, chăm sóc của người mẹ để cháu phát triển bình thường nên cần giao cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Cháu Thục Anh đang ở với anh T nên cần buộc anh T phải có trách nhiệm bàn giao con cho chị M. Do vậy, kháng cáo của chị M là có căn cứ chấp nhận, cần phải sửa lại án sơ thẩm về việc nuôi con chung cho phù hợp pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Hội đồng xét xử phúc thẩm đã giao cho mỗi người được nuôi dưỡng, chăm sóc một con và tại phiên tòa hôm nay Chị Lý Mỹ M và Anh Nguyễn Văn T đều không có yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét đề nghị của chị M và anh T là hoàn toàn tự nguyện. Do đó trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của Chị Lý Mỹ M được chấp nhận nên chị M không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền 300.000đ chị M đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm sẽ được hoàn trả lại.

[5] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 147; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận kháng cáo của Chị Lý Mỹ M. Sửa án sơ thẩm về việc nuôi con chung.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa Anh Nguyễn Văn T và Chị Lý Mỹ M.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Quang P, sinh ngày 29-01-2015 cho Anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Giao con chung cháu Nguyễn Thục A, sinh ngày 06-10-2017 cho Chị Lý Mỹ M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị Lý Mỹ M và Anh Nguyễn Văn T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau mà có quyền chăm sóc, thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Nghĩa vụ bàn giao con: Buộc Anh Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bàn giao con chung cháu Nguyễn Thục A, sinh ngày 06-10-2017 cho Chị Lý Mỹ M trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001397 ngày 03-11-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Anh T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Lý Mỹ M không phải nộp. Hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng chị M đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0002299 ngày 25-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lại Văn Tùng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu

Nguyễn Đức Cảnh

Lại Văn Tùng